

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày 15/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Hặc, bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/TLST-HS ngày 20/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST -HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Soi Văn N, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1991 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký thường trú: Bản L, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Nhân viên vận hành Công ty thủy điện H, bản N, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Soi Văn L và bà Hà Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Lương Thị T, sinh ngày 03/02/1992; nghề nghiệp: nhân viên Bưu cục Đại học T; nơi đăng ký thường trú: Tiểu khu 14, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Tổ 14, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2020, Soi Văn N đi xe buýt một mình từ huyện M đến thành phố S để tìm gặp bạn. Do bạn đang đi thực tập nên N đi chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đến nhà nghỉ N tại khu vực tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La thuê phòng nghỉ (N khai có sử dụng thuốc ngủ). Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, do ngón tay bị chảy máu nên N đi bộ dọc theo đường C

hướng vào trường Đại học T tìm mua đồ băng bó, đội mũ lưỡi trai và bịt khẩu trang dưới cằm. Đến cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Văn Quang, N mua 01 cuộn băng dính với giá 3.000 đồng (Ba nghìn đồng), cuốn vào ngón tay bị thương. N thấy chỉ còn 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) nên nảy sinh ý định đi cướp tài sản để lấy tiền trả tiền nhà nghỉ và vé xe đi về. N đi bộ một mình dọc đường C ra hướng quốc lộ 6 tìm các cửa hàng tạp hóa vắng khách nhưng thấy các cửa hàng đều đông người nên không dám thực hiện. Khi đi qua Bưu cục T, N quan sát thấy chỉ có 01 người phụ nữ (chị Lương Thị T, nhân viên của Bưu cục T) đang ngồi một mình nên vào Bưu cục để cướp tiền của chị T. N đi bộ vào đoạn đường dân sinh cách Bưu cục khoảng 10 mét, cuốn băng dính vào 05 đầu ngón tay trái nhằm không để lại dấu vân tay, ném cuộn băng dính còn lại về phía trạm biến áp đối diện, lấy đôi găng tay hờ ngón để sẵn trong túi quần đeo vào tay, kéo khẩu trang lên kín mặt rồi đi về phía Bưu điện, dự định dùng tay bịt miệng chị T, đe dọa chị T đưa tiền, nếu không đưa tiền thì sẽ đánh. Quan sát lại xung quanh thấy vắng người nên N đi thẳng vào Bưu cục, khi đứng ở vị trí đối diện chị T, N thấy rõ chị T ngồi trên ghế trong quầy giao dịch, bụng to và mặc váy bầu, nghĩ chị T đang mang thai nên N định quay ra, lùi lại một bước. Chị T hỏi N có việc gì, N nghĩ nếu quay ra không cướp tài sản nữa thì sẽ không có tiền thanh toán nhà nghỉ và vé xe đi về M nên tiếp tục lập tức đi vòng ra phía sau vị trí chị T đang ngồi, nhanh chóng dùng tay phải của mình giữ vai bên phải chị T, tay trái vòng ra phía trước định bịt miệng chị T lại để không chế ép chị T đưa tiền, nhưng khi tay trái của N vừa chạm đến mặt chị T thì chị T bất ngờ đứng dậy, dùng hai tay đẩy N ra và hô “Cướp, cướp”, N hoảng hốt, ngay lập tức dùng tay trái của mình giữ tay trái của chị T và dùng tay phải tát hai phát vào má, cổ chị T, đẩy vào lưng chị T ra một bên, bỏ chạy ra khỏi Bưu cục. Chị T tiếp tục hô “Cướp, cướp”, người dân xung quanh đã đuổi theo giữ N lại và trình báo Công an. Công an phường Quyết Tâm đã lập biên bản sự việc, thu giữ 02 găng tay hờ ngón màu đen và 05 đoạn băng dính không màu, đều đã qua sử dụng (do N tự tháo từ các đầu ngón tay ra giao nộp). Tại cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 xác định: Nơi xảy ra vụ án là Bưu cục Đại học T, số nhà 35, tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La, hiện trường đã bị xáo trộn do nhân viên bưu điện sắp xếp lại, không phát hiện dấu vết, đồ vật liên quan. Mở rộng hiện trường đường ngõ dân sinh cách bưu cục 12 mét về hướng T, phát hiện 01 khẩu trang vải màu đen, hai mặt bám dính bùn đất và 01 mũ lưỡi trai màu nâu, nhãn hiệu Polo, mặt trước có thêu chữ Polo màu trắng đã qua sử dụng, trên mũ có bám dính nhiều bùn đất.

Tạm giữ tại phòng 408 Nhà nghỉ N các tài sản, đồ vật của Soi Văn N gồm: 01 dây chuyền màu sáng, 01 đồng hồ (đã niêm phong trong 01 phong bì); 01 giấy phép lái xe, 01 ba lô, 01 đôi giày, 02 quần, 02 áo, 01 khẩu trang màu đen cam, 01 đoạn dây cao su của Soi Văn N.

Kết quả thực nghiệm điều tra tại hiện trường ngày 02/6/2020 phù hợp với lời khai của N và của bị hại.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 115/Tgt ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với bị hại Lương Thị T kết luận: Hiện tại trên cơ thể không phát hiện dấu vết thương tích. Không xếp hạng phần trăm thương tích. Tại thời điểm giám định (ngày 04/6/2020), chị T mang thai 33 tuần 6 ngày, thai nhi phát triển bình thường.

Ngày 28/6/2020, chị T sinh con tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La, sức khỏe của mẹ và con ổn định, bình thường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 10 triệu đồng. Ngày 09/7/2020, ông Soi Văn Lót (bố đẻ Soi Văn N) đã bồi thường cho chị T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), chị T không có yêu cầu bồi thường khác, ông Lót không yêu cầu giải quyết về số tiền đã bồi thường thay.

Bản cáo trạng số 152/CT-VKSTP ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Soi Văn N về tội cướp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Soi Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội cướp tài sản. Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Soi Văn N (SN1991, trú tại bản L, M, U, Lai Châu) có hành vi cướp tài sản xảy ra vào ngày 27/5/2020 tại tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La”.

- 02 găng tay hờ ngón màu đen đã qua sử dụng.

- 01 khẩu trang bằng vải màu đen, hai mặt bám dính bùn đất, qua sử dụng.

- 01 mũ lưỡi trai màu nâu hiệu Polo, mặt trước có chữ POLO màu trắng, mũ bám dính nhiều bùn đất, qua sử dụng.

Trả cho Soi Văn N:

- 01 giấy phép lái xe số 120138002621 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 13/12/2013 mang tên Soi Văn N.

- 01 ba lô màu xanh đen nhãn hiệu LAHADA đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác màu xanh xám nhãn hiệu RANDO đã qua sử dụng.

- 01 quần bò màu xám nhãn hiệu D&G đã qua sử dụng.

- 01 khẩu trang bằng vải màu đen, da cam nhãn hiệu COTTIE đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây bằng cao su dài 2,3m, ở hai đầu gắn móc bằng kim loại.
- 01 đôi giày màu đen, có dòng chữ NIKE, bám dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 quần bò màu đen trên móc quần có dòng chữ BURBERRY, đã qua sử dụng.
- 01 áo dài tay màu đỏ đen trắng trên móc có dòng chữ YI XUAN HAN, đã qua sử dụng.
- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Dây chuyền và đồng hồ của Soi Văn N”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Lương Thị T và ông Soi Văn L đã bồi thường thay cho Soi Văn N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị T không yêu cầu bồi thường khác, ông L không yêu cầu giải quyết về số tiền đã bồi thường thay.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thêm, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, Soi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi. Xét lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan, người chứng kiến; các vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 27/5/2020, Soi Văn N biết rõ chị Lương Thị T đang mang thai nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi dùng vũ

lực nhằm chiếm đoạt tiền của chị T. Mặc dù chưa chiếm đoạt được một số tiền cụ thể, xác định nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm tội cướp tài sản, xâm phạm đối tượng là phụ nữ mà bị cáo biết rõ là có thai, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ gia đình thỏa thuận, tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn trình bày không yêu cầu bồi thường gì khác, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ Soi Văn L là chi hội trưởng nông dân bản L, có thành tích đóng góp, được Ban chấp hành trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng kỷ niệm chương. Được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có tài sản, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, điều kiện kinh tế của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự, xét bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác, cần ghi nhận. Ông Soi Văn L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, thu giữ được, gồm: 01 khẩu trang, 02 găng tay hở ngón, 01 mũ lưỡi trai, 01 phong bì niêm phong bên trong có 05 đoạn băng dính.

Trả cho Soi Văn N các đồ vật, tài sản không sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 phong bì niêm phong, ghi bên trong có 01 dây chuyền màu sáng, 01 đồng hồ; 01 ba lô, 01 đôi giày, 02 quần, 02 áo, 01 khẩu trang, 01 đoạn dây cao su, 01 giấy phép lái xe.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Soi Văn N phạm tội cướp tài sản. Xử phạt Soi Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2020. Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lường Thị T và ông Soi Văn L về việc ông Soi Văn L đã tự nguyện thay Soi Văn N bồi thường cho chị Lường Thị T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị Lường Thị T đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường khác, ông Soi Văn L không yêu cầu giải quyết về số tiền đã bồi thường thay.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Soi Văn N (SN 1991, trú tại bản L, M, U, Lai Châu) có hành vi cướp tài sản xảy ra vào ngày 27/5/2020 tại tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La”. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số 002712, trên giấy dán niêm phong ghi “Công an phường Q niêm phong hồi 12h35ph ngày 27/5/2020 tại tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La” và có 02 hình dấu tròn đỏ của Công an phường Q, tại phần giáp lai giấy niêm phong và phong bì có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng Soi Văn N, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

- 02 găng tay hờ ngón màu đen đã qua sử dụng.
- 01 khẩu trang bằng vải màu đen, hai mặt bám dính bùn đất, qua sử dụng.
- 01 mũ lưỡi trai màu nâu hiệu Polo, mặt trước có chữ POLO màu trắng, mũ bám dính nhiều bùn đất, qua sử dụng.

Trả cho Soi Văn N:

- 01 giấy phép lái xe số 120138002621 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 13/12/2013 mang tên Soi Văn N.
- 01 ba lô màu xanh đen nhãn hiệu LAHADA đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác màu xanh xám nhãn hiệu RANDO đã qua sử dụng.
- 01 quần bò màu xám nhãn hiệu D&G đã qua sử dụng.
- 01 khẩu trang bằng vải màu đen, da cam nhãn hiệu COTTIE đã qua sử dụng.
- 01 đoạn dây bằng cao su dài 2,3m, ở hai đầu gắn móc bằng kim loại.
- 01 đôi giày màu đen, có dòng chữ NIKE, bám dính đất, đã qua sử dụng.

- 01 quần bò màu đen trên móc quần có dòng chữ BURBERRY, đã qua sử dụng.

- 01 áo dài tay màu đỏ đen trắng trên móc có dòng chữ YI XUAN HAN, đã qua sử dụng.

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Dây chuyền và đồng hồ của Soi Văn N”. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số 003858, trên giấy dán niêm phong ghi “Công an phường Q niêm phong hồi 14h40 ngày 27/5/2020 tại tổ 2, phường Q, thành phố Sơn La” và có 02 hình dấu tròn đỏ của Công an phường Q, tại phần giáp lai giấy niêm phong và phong bì có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Soi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh